| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày 23/5/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Tư

2. Bà Nguyễn Thị Bắc

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2025/TLST - HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/2025/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN P1** (tên gọi khác: PT), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1987 tại Thanh Hóa; cư trú: Thôn ĐT, xã IS, huyện IG, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Thiều Thị L, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân xấu.

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 27 tháng 5 năm 2008 Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai xử phạt 14 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 14/2008/HSST; chấp hành án tại Trại giam GT, tỉnh Gia Lai; ngày 03 tháng 01 năm 2009 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong án phí, trả đơn yêu cầu thi hành án theo Quyết định trả lại đơn yêu cầu số 04/QĐ - CCTHA ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện IG.

- Ngày 07 tháng 12 năm 2010 Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 18/2010/HSST; chấp hành án tại Trại giam GT, tỉnh Gia Lai; ngày 13 tháng 10 năm 2011 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong án phí, chưa thi hành nghĩa vụ bồi thường dân sự.

- Ngày 11 tháng 5 năm 2013 Tòa án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 34/2013/HSST; giữ nguyên bản án sơ thẩm theo Bản án số 148/2013/HSPT ngày 29 tháng 7 năm 2013; chấp hành án tại Trại giam AĐ, tỉnh Quảng Nam; ngày 19 tháng 02 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong án phí, thi hành một phần nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 12 năm 2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Phan Thị Hoài T, sinh năm 1989 và ông Phạm Thăng B, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 50/1/35 đường LĐH, tổ 06, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Thiều Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn ĐT, xã IS, huyện IG, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Ông Hà Mạnh C, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 10, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 06, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P nhiều lần bị kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xoá án tích. Vào khoảng 01 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2024, P1 điều khiển xe mô tô biển số 81H9-4865 của bà Thiều Thị L đi dạo trên đường LĐH, thành phố P tìm nhà dân sơ hở để trộm tài sản. Khi đi đến trước nhà bà Phan Thị Hoài T và ông Phạm Thăng B tại số 50/1/35 đường LĐH thuộc Tổ 06, phường TN, thành phố P, P1 thấy cửa chính ở tầng 2 chỉ khép hờ nên dừng xe lại, leo theo hàng rào, đột nhập lên tầng 2, lẻn vào phòng khách lục tìm tài sản. Tại đây, P1 phát hiện trên bàn có 01 chiếc máy tính xách tay, hiệu Dell Latinude 5400; 01 chiếc máy tính xách tay, hiệu Dell Vostro 1088; 01 chiếc ba lô (loại đựng máy tính xách tay) và 01 dây sạc máy tính nên P1 lấy 02 chiếc máy tính, bộ dây sạc bỏ vào chiếc ba lô, đem ra để ở cửa ra vào (khu vực ban công), rồi quay lại tiếp tục lục tìm tài sản. Lúc này, ông B nghe tiếng động ở phòng khách nên thức dậy đi ra, phát hiện P1 đang lục tìm tài sản trong phòng, liền hô hoán. Nghe tiếng hô hoán, P1 cầm chiếc ba lô bên trong đựng 02 chiếc máy tính và dây sạc, trèo qua lối cũ ra ngoài, điều khiển xe mô tô chạy thoát về nhà. Sau khi bị mất tài sản, cùng ngày bà Phan Thị Hoài T đến Công an phường TN trình báo sự việc và giao nộp đĩa DVD chứa đoạn ghi hình trích xuất từ camera gia đình ghi lại diễn biến việc Nguyễn Văn P1 đột nhập vào nhà bà Thu trộm cắp tài sản.

Khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2024, P1 lấy 01 chiếc máy tính xách tay, hiệu Dell Latitude 5400 vừa trộm cắp, đem đến cửa hàng mua bán máy tính ở số 779 đường

PVĐ, phường YT, thành phố P, bán cho ông Hà Văn C với giá 2.500.000 đồng. Số tiền này, P1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến 20 giờ 20 phút ngày 06 tháng 12 năm 2024, khi đến Công an phường TN làm việc, P1 đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đột nhập vào nhà bà Phan Thị Hoài T trộm cắp tài sản như đã nêu trên; đồng thời giao nộp: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Vostro 1088 màu đen; 01 ba lô bằng vải màu xám kích thước (42x30x10)cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel 100 màu xám, biển số 81H9-4865. Từ lời khai của Nguyễn Văn P, Cơ quan điều tra đã thu giữ của ông Hà Văn C chiếc máy tính xách tay, hiệu Dell Latitude 5400, kèm dây sạc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 197/KL - HĐĐGTS ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quyết định:

*"(1)- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 1088, màu đen, số Seri 21565426465, kèm dây sạc, mua mới vào năm 2010, số tiền 20.000.000 đồng, đã qua sử dụng (Tài sản thu hồi được). Giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)*

*(2)- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 5400, màu xám, số Seri 35516790254, kèm theo phụ kiện gồm dây sạc, balo bằng vải màu xám kích thước (42x30x10)cm, mua cũ vào tháng 9/2024, số tiền 10.000.000 đồng, đã qua sử dụng (Tài sản thu hồi được). Giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*

*Tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).*"

Tại Cáo trạng số 80/CT - VKS ngày 18 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Văn P1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn P1 thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Cáo trạng. Bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn P1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đề xuất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", "*Đầu thú*" quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề xuất hướng giải quyết về bồi thường dân sự và nghĩa vụ án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại

phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ông Hà Mạnh C mua chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Latinude 5400, kèm dây sạc mà Nguyễn Văn P chiếm đoạt của bà Phan Thị Hoài T và ông Phạm Thăng B. Tuy nhiên, ông C không biết các tài sản này do P1 trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là phù hợp quy định của pháp luật.

Bà Thiều Thị L không biết Nguyễn Văn P1 sử dụng xe mô tô biển số 81H9 - 4865 do bà làm chủ sở hữu làm P1 tiện đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức là có căn cứ.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2024, lợi dụng đêm khuya vắng người, cửa nhà số 50/1/35 đường LĐH, tổ 06, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai không đóng, Nguyễn Văn P1 leo hàng rào đột nhập tầng 02, lẻn vào phòng khách chiếm đoạt của bà Phan Thị Hoài T và ông Phạm Thăng B 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 1088, có giá là 1.000.000 đồng, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 5400, kèm dây sạc và ba lô bằng vải, có giá là 7.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Trước lần phạm tội này, Nguyễn Văn P1 đã 03 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, tại Bản án số 34/2013/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2013 của Tòa án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng xác định bị cáo "*Tái phạm*" nên lần phạm tội này của bị cáo là "*Tái phạm nguy hiểm*" theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được quy định như sau:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm……..*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:……g) Tái phạm nguy hiểm".*

Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

quyền sở hữu hợp pháp được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhiều lần bị kết án, chấp hành hình phạt tù do trộm cắp tài sản nhưng không lấy đây làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân; với bản tính lười lao động, coi thường tính nghiêm minh của pháp luật thúc đẩy bị cáo tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng tính chất, mức độ phạm tội mới đủ sức răn đe đối với bị cáo và ngăn ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn P1 sau khi phạm tội đã đến cơ quan pháp luật đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", "*Đầu thú*" theo giải thích tại điểm i khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan Thị Hoài T và ông Phạm Thăng B đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Mạnh C yêu cầu bồi thường tiền đã mua máy tính xách tay là 2.500.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo chấp nhận hoàn trả cho ông C số tiền này. Sự tự nguyện này của bị cáo phù hợp yêu cầu của ông Hà Mạnh C, không trái đạo đức, phù hợp quy định của pháp luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Các tài sản bị chiếm đoạt và xe mô tô hiệu Angel màu xanh, biển số 81H9 - 4865 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho các chủ sở hữu phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "***Trộm cắp tài sản***"

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ ngày 06 tháng 12 năm 2024.

- Căn cứ Điều 582, Điều 584, Điều 585 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P1 hoàn trả cho ông Hà Mạnh C số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án

của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Tổ điều tra khu vực P;
- Phân trại tạm giam khu vực P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**ĐÃ KÝ**
**VÕ THỊ THANH THÚY**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**